TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HS-PT
Ngày: 05/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Phạm Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Nhật T do có kháng cáo của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Phạm Nhật T, sinh năm 1986 tại Phú Yên; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Tống Thị H; có vợ là Hoàng Thị Ngọc T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

** Bị đơn dân sự:* Ông Phan Thanh T2, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra trong vụ án còn người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, Phạm Nhật T, điều khiển xe ô tô khách biển số 34F-00512 lưu thông trên đường Q hướng Đồng Nai đi P. Khi đến Km1747+100 - Quốc lộ A thuộc thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận đây là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm "giao nhau với đường không ưu tiên", "chỗ ngoặt nguy hiểm", giữa tim đường có dải phân cách cứng cố định, hướng Đồng Nai đi P có hai làn đường, một làn đường bên trái dành cho xe cơ giới và làn đường bên phải dành cho xe cơ giới, xe thô sơ. T điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 km/h (theo lời T khai) đi trên làn đường xe cơ giới theo hướng lưu thông. Do không giảm tốc độ trong đoạn đường có biển báo nguy hiểm nên khi phát hiện xe mô tô biển số 60M8-5927 do Phan Minh N, sinh năm 1993, trú tại thôn F, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận điều khiển từ khoảng trống dải phân cách băng qua đường (từ trái qua phải theo hướng Đồng Nai đi P), vì khoảng cách gần T không xử lý được tình huống chỉ kịp đánh tay lái sang phải để tránh nhưng không kịp, phần đầu bên phải của xe ô tô đã va chạm và kéo lê xe mô tô đi một đoạn khoảng 80m mới dừng lại. Phan Minh N được đưa đến Trung tâm y tế huyện H cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng rộng 15,8m. Ở giữa tim đường có giải phân cách cứng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường xe chạy bên phải theo hướng Đồng Nai đi P rộng 7,8m, được phân chia thành hai làn đường, làn đường bên trái dành cho xe cơ giới rộng 3,95m, phần đường bên phải dành cho xe cơ giới và xe thô sơ rộng 3,85m. Là đoạn đường có gắn biển báo "chỗ ngoặt nguy hiểm", "giao nhau với đường không ưu tiên".

Chọn hướng Đồng Nai đi P làm hướng chuẩn khám nghiệm, chọn mép lề đường nhựa bên phải theo hướng Đồng Nai đi P làm mép lề đường chuẩn, chọn nhà số C (nằm trên lề đất bên phải theo hướng Đồng Nai đi P) làm điểm chuẩn cố định lâu dài, hiện trường thể hiện như sau:

+ Đánh dấu số (1) trên hiện trường là vết cày và vết nhớt không liên đạo đất 81,8m, rộng 70cm, đầu vết hướng Đồng Nai, cuối vết hướng P. Đo từ tâm đầu vết vào lề được 3,2m.

+ Đánh dấu số (2) trên hiện trường là vùng mảnh vỡ kích thước: (68 x 4,5)m. Đo từ tâm vết vào lề được 4,8m, đo đến tâm đầu vết (1) được 49,5m, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô 34F-00512 được 24,3m.

+ Đánh dấu số (3) trên hiện trường là xe ô tô khách 34F-00512, sau tai nạn dừng trên phần đường bên phải hướng Đồng Nai đi P, đầu xe hướng P, đuôi xe hướng Đồng Nai. Đo từ trục bánh trước bên phải của xe vào lề được 3,9m, đo đến trục bánh trước xe mô tô 60M8-5927 được 1,8m. Đo từ trục bánh sau bên phải của xe vào lề được 3,9m.

+ Đánh dấu số (4) trên hiện trường là xe mô tô biển số 60M8-5927, sau tại nạn nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe chếch về hướng Đồng Nai, đuôi xe chếch về hướng P. Đo từ tâm trục bánh trước của xe vào lề được 3,9m, đo đến điểm chuẩn được 22,3m. Đo từ tâm trục bánh sau của xe vào lề được 4,2m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, thì tình trạng xe ô tô biển số 34F-00512 sau tai nạn thể hiện:

+ Góc dưới bên phải kính chắn gió trước có vết nứt lan tỏa kích thước: (1,36 x 1,1)m có dính nhiều sợi tóc và chất dịch màu đỏ, từ tâm vết đo xuống mặt đất được 1,47m;

+ Phần bên phải mặt ga lăng trước đầu xe bong tróc sơn, vỡ kích thước: (50 x 24)cm, phần giữa mặt ga lăng cạnh dưới có bám dính chất màu đen;

+ Cụm đèn chiếu sáng trước bên phải vỡ mặt kính ngoài và chóa bên trong kích thước: (28 x 27)cm;

+ Cửa trước xe bên phải góc trước phần dưới móp méo biến dạng bong tróc sơn kích thước: (58 x 05)cm;

Và một số hư hỏng khác thể hiện trong biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, thì tình trạng của xe mô tô biển số 60M8-5927 sau tai nạn thể hiện:

+ Phần trên cổ lái gồm mặt gương chiếu hậu bên trái, đồng hồ báo km, cụm đèn chiếu sáng trước, ốp nhựa trên, trước và sau cổ lái, các chi tiết vỡ toàn bộ rời khỏi xe;

+ Ghi-đong tay lái bên trái cong vênh đẩy lùi về sau 10cm, đẩy từ trên xuống dưới 10cm;

+ Gác chân trước bên trái cong từ dưới lên 15cm, đẩy từ ngoài vào trong 10cm;

+ Vỏ ngoài phuộc trước bên phải phần trên mặt ngoài có bám dính chất sơn màu cam;

+ Nắp lóc máy bên phải vỡ, mặt trên ngoài bên phải của lóc máy bám chất sơn màu cam;

+ Ốp nhựa hông sườn bên phải toàn bộ vỡ, rời khỏi xe;

+ Ti và phuộc sau bên phải cong, đẩy từ sau tới, mặt ngoài bám dính chất sơn màu cam;

Và một số hư hỏng khác thể hiện trong biên bản.

Tại bản kết luận giám định số 592/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Xe mô tô biển số 60M8-5927 có va chạm với xe ô tô biển số 34F-00512; Xe mô tô biển số 60M8-5927 có dấu vết va chạm: trượt xước kim loại bám dính chất màu đỏ mặt ngoài ốp giảm xóc trước bên phải, vỡ nhựa ốp bảo vệ

thân xe bên phải, vỡ kim loại ốp bảo vệ lốc máy bên phải, cong kim loại giảm xóc sau bên phải, trên bề mặt có bám dính chất màu đỏ, chiều hướng tử phải qua trái phù hợp với dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 34F-00512: vỡ đèn chiếu sáng, đèn cản trước bên phải, trượt xước mất sơn màu đỏ, rách nhựa composit mặt ngoài cản trước bên phải, trên bề mặt có bám dính chất màu đen, chiều hướng từ trước ra sau;

Xe mô tô biển số 60M8-5927 có dấu vết va chạm theo hướng từ phải qua trái; xe ô tô biển số 34F-00512 có dấu vết va chạm theo hướng từ trước ra sau.

2. Xe mô tô biển số 60M8-5927 va chạm với xe ô tô biển số 34F-00512 tại làn đường dành cho xe cơ giới, thuộc phần đường bên phải theo hướng Đồng Nai đi P.

3. Xe ô tô biển số 34F-00512 lưu thông trên đường theo hướng Đồng Nai đi P; xe mô tô biển số 60M8-5927 lưu thông trên đường theo hướng từ phần đường bên trái qua phần đường bên phải (theo hướng chuẩn khám nghiệm).

Tại bản kết luận giảm định tử thi số 129/KLGĐTT-TTPYBT ngày 12/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Phan Minh N (Bút lục: 37, 38): Chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong trên nạn nhân có sử dụng chất có cồn (nồng độ cồn trong máu là 113,23 mg/100ml).

Về dân sự: Sau tai nạn, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị Kiều O yêu cầu bồi thường số tiền 250.415.000 đồng (bao gồm: tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, tiền mai táng 30.415.000 đồng, tiền xây mộ 40.000.000 đồng), Phạm Nhật T và ông Phan Thanh T2 (chủ xe) đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

+ Xe ô tô biển số 34F-00512 và xe mô tô biển số 60M8-5927 đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 740167006841 mang tên Phạm Nhật T (bản chính).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại. Buộc ông Phan Thanh T2 (chủ xe) tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 120.815.000 đồng (một trăm hai mươi triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Nhật T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/8/2024, bị đơn dân sự ông Phan Thanh T2 có đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, không buộc chủ phương tiện phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự ông Phan Thanh T2 về việc không chấp nhận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự ông Phan Thanh T2, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, ông T2 trình bày ông kháng cáo với lý do tài xế Phạm Nhật T không có lỗi, lỗi hoàn toàn thuộc về bị hại nên phía bảo hiểm đã từ chối bồi thường. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 120.815.000 đồng (bao gồm chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần) là không đúng quy định pháp luật.

[1.1] Xét thấy, hành vi của bị cáo Phạm Nhật T phù hợp với lời khai bị cáo T và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Phạm Nhật T có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 34F-00512 đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/5/2023 lưu thông trên đường Q hướng Đồng Nai đi P, khi đến đoạn Km 1747+100 thuộc A, xã S, huyện H, là đoạn đường có biển báo "báo hiệu cảnh báo nguy hiểm" nhưng bị cáo T đã không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã để xe ô tô 34F-00512 va chạm với xe mô tô biển số 60M8-5927 do anh Phan Minh N điều khiển chuyển hướng băng qua đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: ông Phan Minh N chết. Hành vi của Phạm Nhật T đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BHTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử bị cáo Phạm Nhật T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm

2015 là có căn cứ.

Bị cáo T đã gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại Phan Minh N nên lý do ông T2 trình bày bị cáo T không có lỗi là không đúng. Xe ô tô biển kiểm soát 34F-00512 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Thanh T2, ông T2 xác nhận bị cáo T được ông thuê lái xe chở khách và trả tiền công theo chuyến giữa ông và bị cáo không làm hợp đồng nào liên quan trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu có hậu quả xảy ra. Do ông T2 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 34F-00512 (là nguồn nguy hiểm cao độ) bị cáo T và ông T2 không có thỏa thuận nào khác bằng văn bản về trách nhiệm dân sự giữa tài xế và chủ phương tiện. Cho nên, ông Phan Thanh T2 phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 12 Nghị quyết 02/2022/NĐ-HĐTP ngày 06-09-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng số tiền 250.415.000đồng (bao gồm: tiền tổn thất tinh thần 180.000.000đồng, tiền mai táng 30.415.000đồng, tiền xây mộ 40.000.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, bị hại điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua đường nhưng thiếu chú ý quan sát không nhường đường cho xe đi ngược chiều đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ nên cũng có một phần lỗi của bị hại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định không chấp nhận yêu cầu bồi thưởng chi phi cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ... nên cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần 60 lần mức lương cơ sở tương ứng số tiền 140.400.000đồng là phù hợp, đối với tiền chi phí mai táng: 30.415.000 đồng là có căn cứ. Do bị cáo T và ông T2 đã bồi thường trước 50.000.000đồng nên cần buộc tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 120.815.000đồng (170.815.000đồng – 50.000.000đồng) là phù hợp.

[1.3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông Phan Minh N chưa có vợ con, có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1968; cha ruột là ông Phan Minh H1, sinh năm: 1964. Tuy nhiên, ông H1 đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không rõ ông H1 đang ở đâu nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị C1 là người đại diện hợp pháp là đúng quy định. Tuy nhiên, tại phần Quyết định về trách nhiệm bồi thường thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên ông Phan Thanh T2 bồi thường đại diện bị hại là không đúng, không rõ tư cách đại diện bị hại. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm tuyên lại cho đúng. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm vấn đề trên.

[2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự ông Phan Thanh T2 về việc không đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn dân sự phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Phan Thanh T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

1. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị C1. Buộc ông Phan Thanh T2 (chủ xe) tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị C1 số tiền 120.815.000đồng (một trăm hai mươi triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Thanh T2 phải chịu 6.040.750 đồng (sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Thanh T2 phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Ông T2 đã nộp đủ theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0010893 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/11/2024).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái